

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi trong lĩnh vực hàng hải thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ và Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục và nội dung thủ tục hành chính được sửa đổi trong lĩnh vực hàng hải thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.. *mv*

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/c);
- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- Các: Cảng vụ hàng hải, Chi cục hàng hải;
- TTCNTT;
- Công TTĐT Bộ GTVT;
- Lưu: VT, KSTTHC (03).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Văn Công



PHỤ LỤC I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI TRONG LĨNH VỰC HÀNG HẢI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 375 /QĐ-BGTVT
ngày 13 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định việc sửa đổi thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính cấp trung ương					
I- Lĩnh vực hàng hải					
1	1.002460	Cấp Giấy công nhận Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn	Thông tư số 03/2020/TT-BGTVT	Hàng hải	Cục Hàng hải Việt Nam hoặc Chi cục hàng hải hoặc Cảng vụ hàng hải được Cục Hàng hải Việt Nam ủy quyền
2	1.002472	Cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền thủ trực ca, thợ máy trực ca, thợ kỹ thuật điện; Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn cho thuyền viên Việt Nam đã có Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp	Thông tư số 03/2020/TT-BGTVT	Hàng hải	Cục Hàng hải Việt Nam
3	1.002448	Cấp Giấy xác nhận việc cấp Giấy chứng nhận	Thông tư số 03/2020/TT-BGTVT	Hàng hải	Cục Hàng hải Việt Nam hoặc Chi cục hàng hải hoặc Cảng vụ hàng hải được Cục Hàng hải Việt Nam ủy quyền
4	1.002441	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện viên chính	Thông tư số 03/2020/TT-BGTVT	Hàng hải	Cục Hàng hải Việt Nam hoặc Chi cục hàng hải hoặc Cảng vụ hàng hải được Cục

					Hàng hải Việt Nam ủy quyền
5	1.002420	Cấp lại Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, Giấy xác nhận việc cấp Giấy chứng nhận, Giấy công nhận Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, Giấy chứng nhận huấn luyện viên chính	Thông tư số 03/2020/TT-BGTVT	Hàng hải	Cục Hàng hải Việt Nam hoặc Chi cục hàng hải hoặc Cảng vụ hàng hải được Cục Hàng hải Việt Nam ủy quyền
6	1.002408	Mở khóa đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ và cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn sỹ quan, thuyền trưởng, máy trưởng	Thông tư số 03/2020/TT-BGTVT	Hàng hải	Cục Hàng hải Việt Nam; cơ sở đào tạo, huấn luyện



PHỤ LỤC II
NỘI DUNG TTHC TRONG LĨNH VỰC HÀNG HẢI
CÔNG BỐ SỬA ĐỔI

(Kèm theo Quyết định số 375/QĐ-BGTVT ngày 13 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

1. Cấp Giấy công nhận Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn

1.1 Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy công nhận GCNKNCM đến Cục Hàng hải Việt Nam hoặc Chi cục hàng hải hoặc Cảng vụ hàng hải được Cục Hàng hải Việt Nam ủy quyền.

b) Giải quyết TTHC:

- Cục Hàng hải Việt Nam hoặc Chi cục hàng hải hoặc Cảng vụ hàng hải được Cục Hàng hải Việt Nam ủy quyền tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ theo quy định, vào sổ và hẹn trả kết quả đúng thời hạn quy định và tiến hành xác thực với cơ quan có thẩm quyền nước ngoài đã cấp chứng chỉ chuyên môn:

+ Trường hợp nộp trực tiếp, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại hồ sơ và hướng dẫn ngay cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ theo quy định;

+ Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc bằng hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì Cục Hàng hải Việt Nam hoặc Chi cục hàng hải hoặc Cảng vụ hàng hải được Cục Hàng hải Việt Nam ủy quyền thông báo bằng văn bản chậm nhất 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ;

+ Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Hàng hải Việt Nam hoặc Chi cục hàng hải hoặc Cảng vụ hàng hải được Cục Hàng hải Việt Nam ủy quyền cấp Giấy công nhận GCNKNCM theo mẫu, trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

1.2. Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc bằng hình thức phù hợp khác.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị của tổ chức quản lý thuyền viên theo mẫu;

- Bản sao chứng chỉ chuyên môn do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia, vùng lãnh thổ đã được Việt Nam thỏa thuận về việc công nhận chứng chỉ chuyên môn cấp;

- Bản chính hoặc bản sao có chứng thực: giấy khám sức khỏe theo quy định của Bộ Y tế; hộ chiếu; sổ thuyền viên hoặc giấy tờ chứng minh thời gian đi biển do chính quyền hàng hải cấp;

- 02 ảnh màu, cỡ 3cm x 4cm, kiểu chứng minh nhân dân, chụp trong vòng 06 tháng gần nhất.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

1.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

1.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Hàng hải Việt Nam hoặc Chi cục hàng hải hoặc Cảng vụ hàng hải được Cục Hàng hải Việt Nam ủy quyền;

b) Cơ quan có thẩm quyền được phân cấp: Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Hàng hải Việt Nam hoặc Chi cục hàng hải hoặc Cảng vụ hàng hải được Cục Hàng hải Việt Nam ủy quyền

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

1.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

- Giấy công nhận GCNKNCM

Giấy công nhận GCNKNCM có giá trị sử dụng theo hiệu lực của giấy GCNKNCM hoặc thời hạn của hợp đồng lao động dự kiến sẽ ký kết nhưng không quá 02 năm.

1.8. Phí, lệ phí

- Lệ phí: 100.000 đồng/Giấy công nhận.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Văn bản đề nghị cấp giấy công nhận giấy chứng nhận khả năng chuyên môn

- Mẫu Giấy công nhận Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

- Yêu cầu: Đối tượng cấp là thuyền viên đáp ứng điều kiện cấp Giấy công nhận GCNKNCM theo quy định của Thông tư này và Công ước STCW.

- Điều kiện thực hiện TTHC:

+ Có đủ tiêu chuẩn sức khỏe thuyền viên và đảm bảo tuổi lao động theo quy định của pháp luật lao động Việt Nam.

+ Có GCNKNCM, Giấy chứng nhận vô tuyến điện viên hệ GMDSS hạng tổng quát (GOC), Giấy chứng nhận vô tuyến điện viên hệ GMDSS hạng hạn chế (ROC) và Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ trên tàu chở dầu, tàu hóa chất hoặc khí hóa lỏng được cấp bởi cơ quan có thẩm quyền của quốc gia, vùng lãnh thổ đã được Việt Nam thỏa thuận về việc công nhận chứng chỉ chuyên môn.

+ Đã có thời gian đi biển tối thiểu 36 tháng.

1.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Thông tư số 03/2020/TT-BGTVT ngày 21/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn, đào tạo, huấn luyện thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu của tàu biển Việt Nam;

- Thông tư 189/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động chuyên ngành hàng hải.

Mẫu:

**Văn bản đề nghị cấp Giấy công nhận
Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn**

Tên công ty

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

V/v:.....

....., ngày tháng..năm.....

Kính gửi:.....(tên cơ quan có thẩm quyền).....

Căn cứ Thông tư số/2020/TT-BGTVT ngày..... tháng..... năm của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn, đào tạo, huấn luyện thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu của tàu biển Việt Nam, Công ty ... (tên công ty).....đề nghị...(tên cơ quan có thẩm quyền)..... xem xét, cấp Giấy công nhận Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn cho thuyền viên có tên sau,đề đủ điều kiện làm việc trên tàu....(tên tàu).....có Giấy chứng nhận đăng ký tàu biển số:của công ty tôi.

TT	Họ và tên Ngày sinh Quốc tịch	Số GCN	Ngày cấp Ngày hết hạn	Chức danh	Quốc gia cấp GCN	Cơ sở dữ liệu điện tử hoặc địa chỉ Email của cơ quan cấp GCN	Thời hạn hợp đồng lao động <i>Từ ngày/ tháng/năm đến ngày/ tháng/năm</i>

Đề nghị (tên cơ quan có thẩm quyền).....xem xét, giải quyết./.

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)



Mẫu:

Giấy công nhận Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn

Mẫu Giấy công nhận Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn (mặt ngoài):
(Kích thước 15 cm x 20 cm)

GHI CHÚ (REMARKS)

Khi phục vụ trên tàu bản gốc giấy công nhận này phải luôn sẵn có theo Quy tắc I/2 khoản 11 của Công ước
The original of this endorsement must be kept available in accordance with regulation I/2 paragraph 11 of the Convention while serving on a ship.

Địa chỉ xác minh chứng chỉ:

Certificate Verification

<http://qltv.dichvucong.vinamarine.gov.vn/webqltv/TraCuuDulieuTV.aspx>

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ
NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALISTREPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness



**GIẤY CÔNG NHẬN
GIẤY CHỨNG NHẬN KHẢ NĂNG CHUYÊN
MÔN**

**CERTIFICATE OF ENDORSEMENT
ATTESTING THE RECOGNITION
OF THE CERTIFICATE OF COMPETENCY**

**CẤP THEO QUY ĐỊNH CỦA CÔNG ƯỚC QUỐC TẾ VỀ TIÊU CHUẨN
HUẤN LUYỆN, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN VÀ TRỰC CA ĐỐI VỚI
THUYỀN VIÊN 1978 VÀ CÁC SỬA ĐỔI**

**ISSUED UNDER THE PROVISIONS OF THE INTERNATIONAL CONVENTION ON
STANDARDS OF TRAINING, CERTIFICATION AND WATCHKEEPING FOR
SEAFARERS 1978, AS AMENDED**

CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM
VIET NAM MARITIME ADMINISTRATION

Mẫu Giấy công nhận Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn (mặt trong):

(Kích thước 15 cm x 20cm)

Thừa ủy quyền của Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam
By authorization of the Government of the Socialist Republic of Viet Nam

Cục Hàng hải Việt Nam công nhận rằng Giấy chứng nhận số:
The Viet Nam Maritime Administration hereby certifies that

được cấp cho:
issued to

Ngày sinh của người được cấp giấy chứng nhận:
Date of birth of the holder of the certificate

bởi hoặc đại diện của Chính phủ:
by or on behalf of the Government of

được công nhận phù hợp với các điều khoản của quy tắc I/10 của Công ước nói trên, đã sửa đổi, và người cầm giấy hợp pháp này được phép thực hiện các nhiệm vụ sau theo trình độ quy định với những hạn chế đã nêu cho đến:

is duly recognized in accordance with the provisions of I/10 of the above Convention, as amended, and the lawful holder is authorized to perform the following function, at the levels specified, subject to any limitations indicated until

CHỨC NĂNG FUNCTION	MỨC TRÁCH NHIỆM LEVEL	HẠN CHẾ (NẾU CÓ) LIMITATION APPLYING (IF ANY)

Người giữ hợp pháp giấy công nhận này có thể đảm nhiệm chức danh hoặc các chức danh sau đã được nêu trong các yêu cầu định biên an toàn hiện hành của chính quyền:
The lawful holder of this endorsement may serve in the following capacity or capacities specified in the applicable safe manning requirements of the Administration:

CHỨC DANH CAPACITY	HẠN CHẾ (NẾU CÓ) LIMITATIONS APPLYING (IF ANY)

Giấy xác nhận số:
Endorsement No.

Cấp ngày:
Issued on

Ảnh
3 cm x 4
cm

.....
 Chữ ký người được ủy quyền
Signature of duly authorized official

.....
 Tên người được ủy quyền
Name of duly authorized official

Ảnh của người được cấp giấy chứng nhận
Photograph of the holder of the certificate

Chữ ký của người được cấp giấy chứng nhận:
Signature of the holder of the certificate

2. Cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thủy thủ trực ca, thợ máy trực ca, thợ kỹ thuật điện; Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn cho thuyền viên Việt Nam đã có Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp

2.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp GCNKNCM thủy thủ trực ca, thợ máy trực ca, thợ kỹ thuật điện, GCNKNCM cho thuyền viên Việt Nam đã có GCNKNCM do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp đến Cục Hàng hải Việt Nam.

b) Giải quyết TTHC:

- Cục Hàng hải Việt Nam tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ theo quy định, vào sổ và hẹn trả kết quả đúng thời hạn quy định:

+ Trường hợp nộp trực tiếp, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại hồ sơ và hướng dẫn ngay cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ theo quy định;

+ Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc bằng hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì Cục Hàng hải Việt Nam thông báo bằng văn bản chậm nhất 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ;

+ Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Hàng hải Việt Nam cấp GCNKNCM theo mẫu quy định, trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2.2. Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc bằng hình thức phù hợp khác theo quy định.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ

- Thành phần hồ sơ đề nghị cấp thủy thủ trực ca OS, thợ máy trực ca Oiler, thợ kỹ thuật điện gồm:

+ Đơn đề nghị của thuyền viên theo mẫu quy định hoặc văn bản đề nghị của trường, tổ chức quản lý thuyền viên theo mẫu quy định;

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu: Bằng tốt nghiệp hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp hoặc Quyết định tốt nghiệp; Giấy chứng nhận học bồi dưỡng, nâng cao (nếu có); Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cơ bản. Đối với Bằng tốt nghiệp được cấp bởi cơ sở giáo dục nước ngoài thì bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu Giấy công nhận văn bằng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

+ Bản chính hoặc bản sao có chứng thực Giấy khám sức khỏe theo quy định của Bộ Y tế;

+ 02 ảnh màu, cỡ 3cm x 4cm, kiểu chứng minh nhân dân chụp trong vòng 06 tháng gần nhất;

- + Bản sao có chứng thực hoặc bản sao có bản chính để đối chiếu sổ thuyền viên (đối với trường hợp học bồi dưỡng, nâng cao hoặc chỉ có trình độ sơ cấp nghề).
- Thành phần hồ sơ đề nghị cấp GCNKNCM thùy thủ trực ca AB; thợ máy trực ca AB, gồm:
 - + Đơn đề nghị của thuyền viên theo mẫu quy định hoặc văn bản đề nghị của trường, tổ chức quản lý thuyền viên theo mẫu quy định;
 - + Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu: Bằng tốt nghiệp hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp hoặc Quyết định tốt nghiệp; Giấy chứng nhận học bồi dưỡng, nâng cao (nếu có); Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cơ bản. Đối với Bằng tốt nghiệp được cấp bởi cơ sở giáo dục nước ngoài thì bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu Giấy công nhận văn bằng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
 - + Bản chính hoặc bản sao có chứng thực Giấy khám sức khỏe theo quy định của Bộ Y tế;
 - + 02 ảnh màu, cỡ 3cm x 4cm, kiểu chứng minh nhân dân chụp trong vòng 06 tháng gần nhất;
- + Bản sao có chứng thực hoặc bản sao có bản chính để đối chiếu Sổ thuyền viên.
- Thành phần hồ sơ đề nghị cấp GCNKNCM thùy thủ trực ca OS, thợ máy trực ca Oiler gồm:
 - + Đơn đề nghị của thuyền viên theo mẫu hoặc văn bản đề nghị của trường, tổ chức quản lý thuyền viên theo mẫu quy định;
 - + Bản chính hoặc bản sao có chứng thực Giấy khám sức khỏe theo quy định của Bộ Y tế;
 - + 02 ảnh màu, cỡ 3cm x 4cm, kiểu chứng minh nhân dân chụp trong vòng 06 tháng gần nhất;
 - + GCNKNCM thùy thủ trực ca OS, thợ máy trực ca Oiler, bản sao có chứng thực hoặc bản sao có bản chính để đối chiếu Sổ thuyền viên.
- Thành phần hồ sơ đề nghị cấp Giấy CNKNCM cho thuyền viên Việt Nam đã có GCNKNCM do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp gồm:
 - + Đơn đề nghị của thuyền viên theo mẫu quy định hoặc văn bản đề nghị của trường, tổ chức quản lý thuyền viên theo mẫu quy định;
 - + Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu: Bằng tốt nghiệp hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp hoặc Quyết định tốt nghiệp; Giấy chứng nhận học bồi dưỡng, nâng cao (nếu có); Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cơ bản. Đối với Bằng tốt nghiệp được cấp bởi cơ sở giáo dục nước ngoài thì bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu Giấy công nhận văn bằng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
 - + Bản chính hoặc bản sao có chứng thực Giấy khám sức khỏe theo quy định của Bộ Y tế;
 - + 02 ảnh màu, cỡ 3cm x 4cm, kiểu chứng minh nhân dân chụp trong vòng 06 tháng gần nhất;

+ Bản sao có chứng thực GCNKNCM do cơ quan có thẩm quyền của quốc gia, vùng lãnh thổ đã được Việt Nam thỏa thuận về việc công nhận chứng chỉ chuyên môn cấp, Sở thuyền viên.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

2.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

2.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Hàng hải Việt Nam;

b) Cơ quan có thẩm quyền được phân cấp: Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Hàng hải Việt Nam;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

2.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

- Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn.

2.8. Phí, lệ phí

- Lệ phí: 100.000 đồng/GCNKNCM.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Đơn đề nghị của thuyền viên hoặc văn bản đề nghị của trường, tổ chức quản lý thuyền viên;

- Văn bản cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thủy thủ trực ca, thợ máy trực ca, thợ kỹ thuật điện; Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn cho thuyền viên Việt Nam đã có Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

a) Điều kiện cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thủy thủ trực ca

- Thủy thủ trực ca OS: Tốt nghiệp chuyên ngành điều khiển tàu biển trình độ trung cấp trở lên hoặc hoàn thành các học phần lý thuyết theo chương trình đào tạo sỹ quan hàng hải ngành điều khiển tàu biển do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định. Trường hợp tốt nghiệp chuyên ngành điều khiển tàu biển trình độ sơ cấp phải hoàn thành chương trình đào tạo nâng cao do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định; Có giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cơ bản; Có thời gian đi biển 06 tháng hoặc tập sự thủy thủ 02 tháng.

- Thủy thủ trực ca AB: Có GCNKNCM thủy thủ trực ca OS (đối với trường hợp chưa có GCNKNCM thủy thủ trực ca OS phải tốt nghiệp chuyên ngành điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng trở lên); Có giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cơ bản; Có thời gian đi biển 18 tháng hoặc tập sự thủy thủ trực ca AB 12 tháng.

b) Điều kiện cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thợ máy trực ca

- Thợ máy trực ca Oiler: Tốt nghiệp chuyên ngành khai thác máy tàu biển trình độ trung cấp trở lên hoặc hoàn thành các học phần lý thuyết theo chương trình đào tạo sỹ quan hàng hải ngành khai thác máy tàu biển do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định. Trường hợp tốt nghiệp chuyên ngành máy tàu biển trình độ sơ cấp phải hoàn thành chương trình đào tạo nâng cao do Bộ trưởng Bộ Giao thông

vận tải quy định; Có giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cơ bản; Có thời gian đi biển 06 tháng hoặc tập sự thợ máy trực ca Oiler 02 tháng.

- Thợ máy trực ca AB: Có GCNKNCM thợ máy trực ca Oiler (đối với trường hợp chưa có GCNKNCM thợ máy trực ca Oiler phải tốt nghiệp chuyên ngành khai thác máy tàu biển trình độ cao đẳng trở lên); Có giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cơ bản; Có thời gian đi biển 12 tháng hoặc tập sự thợ máy trực ca AB 06 tháng.

c) Điều kiện cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thợ kỹ thuật điện

- Tốt nghiệp chuyên ngành kỹ thuật điện tàu biển trình độ trung cấp trở lên. Trường hợp tốt nghiệp chuyên ngành kỹ thuật điện tàu biển trình độ sơ cấp thì phải hoàn thành chương trình đào tạo nâng cao do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định.

- Có giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cơ bản.

- Có thời gian đi biển 06 tháng hoặc tập sự thợ kỹ thuật điện 03 tháng.

d) Điều kiện cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn cho công dân Việt Nam đã có Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp

- Tốt nghiệp chuyên ngành điều khiển tàu biển, khai thác máy tàu biển hoặc kỹ thuật điện tàu biển trình độ trung cấp trở lên tại các cơ sở giáo dục chuyên ngành hàng hải nước ngoài và văn bằng tốt nghiệp đó được công nhận theo quy định Bộ Giáo dục và Đào tạo của Việt Nam.

- Có GCNKNCM được cơ quan có thẩm quyền của quốc gia, vùng lãnh thổ đã được Việt Nam thỏa thuận về việc công nhận chứng chỉ chuyên môn cấp.

2.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Thông tư số 03/2020/TT-BGTVT ngày 21/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn, đào tạo, huấn luyện thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu của tàu biển Việt Nam;

- Thông tư 189/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động chuyên ngành hàng hải.

Mẫu:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN KHẢ NĂNG CHUYÊN MÔN
THỦY THỦ TRỰC CA, THỢ MÁY TRỰC CA, THỢ KỸ THUẬT ĐIỆN,
GCNKNCM CHO THUYỀN VIÊN VIỆT NAM ĐÃ CÓ GCNKNCM DO CƠ
QUAN CÓ THẨM QUYỀN NƯỚC NGOÀI CẤP

Kính gửi: (tên cơ quan có thẩm quyền)....

1. Họ và tên:..... 2. Ngày sinh:.....
3. Chứng minh nhân dân (hoặc thẻ căn cước công dân) số.....
ngày cấp.....nơi cấp.....
4. Địa chỉ thường trú:.....
5. Bằng tốt nghiệp, Giấy chứng nhận tốt nghiệp hoặc Quyết định tốt nghiệp số:
..... ngày cấp, nơi cấp
6. Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cơ bản số:
ngày cấpnơi cấp.....
7. Giấy chứng nhận học trái ngành hoặc học nâng cao (nếu có) số:
ngày cấp..... nơi cấp.....
8. Thời gian đi biển:

TT	Tên tàu	Chủ tàu	Loại tàu	Tổng dung tích	Tổng công suất máy chính	Chức danh	Thời gian (từ tháng, năm đến tháng, năm)

Căn cứ Thông tư số/2020/TT-BGTVT ngày..... tháng..... năm của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn, đào tạo, huấn luyện thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu của tàu biển Việt Nam, đề nghị (tên cơ quan có thẩm quyền).... cấp GCNKNCM cho tôi.

Tôi xin cam những điều khai trên là đúng sự thật./.

....., ngày..... tháng..... năm

Người đề nghị
(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu:

Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thủy thủ trực ca, thợ máy trực ca, thợ kỹ thuật điện, GCNKNCM cho thuyền viên Việt Nam đã có GCNKNCM do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp

Tên công ty

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

V/v:.....

....., ngày tháng..năm.....

Kính gửi: ... (tên cơ quan có thẩm quyền) ...

Căn cứ Thông tư số/2020/TT-BGTVT ngày..... tháng..... năm của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn, đào tạo, huấn luyện thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu của tàu biển Việt Nam (tên Công ty)..... đề nghị (tên cơ quan có thẩm quyền)... xem xét, cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môncho những thuyền viên của công ty chúng tôi có tên dưới đây:

TT	Họ và tên	Ngày sinh Nơi sinh	Số CMND ngày cấp nơi cấp	Số Bằng tốt nghệ Ngày cấp nơi cấp	Số GCN trái ngành/ nâng cao (nếu có)	Số GCN HLNVCB Ngày cấp nơi cấp	Ghi chú

Đề nghị... (tên cơ quan có thẩm quyền)...xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Phòng.....

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)



Mẫu Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn

Mẫu Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn (mặt ngoài):
(Kích thước 15 cm x 20 cm)

GHI CHÚ (REMARKS)

Khi phục vụ trên tàu, bản gốc giấy chứng nhận này phải luôn sẵn có theo Quy tắc I/2 khoản 11 của Công ước

The original of this certificate must be kept available in accordance with regulation I/2 paragraph 11 of the Convention while serving on a ship

Địa chỉ xác minh chứng chỉ:

Certificate Verification

<http://qltv.dichvucong.vinamarine.gov.vn/webqltv/TraCuuDulieuTV.aspx>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

Independence - Freedom - Happiness



**GIẤY CHỨNG NHẬN
KHẢ NĂNG CHUYÊN MÔN**

CERTIFICATE OF COMPETENCY

**CẤP THEO QUY ĐỊNH CỦA CÔNG ƯỚC QUỐC TẾ VỀ TIÊU CHUẨN
HUẤN LUYỆN, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN VÀ TRỰC CA ĐỐI VỚI
THUYỀN VIÊN 1978 VÀ CÁC SỬA ĐỔI**

**ISSUED UNDER THE PROVISIONS OF THE INTERNATIONAL CONVENTION
ON STANDARDS OF TRAINING, CERTIFICATION AND WATCHKEEPING FOR
SEAFARERS 1978, AS AMENDED**

**CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM
VIET NAM MARITIME ADMINISTRATION**

Mẫu Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn (mặt trong):

(Kích thước 15 cm x 20 cm)

Thừa ủy quyền của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
By authorization of the Government of the Socialist Republic of Viet Nam

Cục Hàng hải Việt Nam chứng nhận:
the Viet Nam Maritime Administration hereby certifies that

Ngày sinh của người được cấp giấy chứng nhận:
Date of birth of the holder of the certificate

Có đủ khả năng chuyên môn phù hợp với các điều khoản của quy tắc:
Has been found duly qualified in accordance with the provisions of regulation

Của Công ước nói trên, đã sửa đổi và có đủ khả năng đảm nhiệm các nhiệm vụ sau theo trình độ quy định với những hạn chế đã nêu cho đến:
Of the Convention, as amended, and has been found competent to perform the following functions at the levels specified, subject to any limitations indicated until

CHỨC NĂNG FUNCTION	MỨC TRÁCH NHIỆM LEVEL	HẠN CHẾ (NẾU CÓ) LIMITATION APPLYING (IF ANY)

Người giữ hợp pháp giấy chứng nhận này có thể đảm nhiệm chức danh hoặc các chức danh sau đã được nêu trong các yêu cầu định biên an toàn hiện hành của chính quyền:
The lawful holder of this certificate may serve in the following capacity or capacities specified in the applicable safe manning requirements of the Administration:

CHỨC DANH CAPACITY	HẠN CHẾ (NẾU CÓ) LIMITATIONS APPLYING (IF ANY)

Giấy chứng nhận số:
Certificate No.

Cấp ngày:
issued on

.....
 Chữ ký người được ủy quyền
Signature of duly authorized official

.....
 Name of duly authorized official

Ảnh của người được cấp giấy chứng nhận
Photograph of the holder of the certificate

Chữ ký của người được cấp giấy chứng nhận:
Signature of the holder of the certificate

3. Cấp Giấy xác nhận việc cấp Giấy chứng nhận

3.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận huấn luyện viên chính đến Cục Hàng hải Việt Nam hoặc Chi cục hàng hải hoặc Cảng vụ hàng hải được Cục Hàng hải Việt Nam ủy quyền.

b) Giải quyết TTHC:

- Cục Hàng hải Việt Nam hoặc Chi cục hàng hải hoặc Cảng vụ hàng hải được Cục Hàng hải Việt Nam ủy quyền tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ theo quy định, vào sổ và hẹn trả kết quả đúng thời hạn quy định:

+ Trường hợp nộp trực tiếp, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại hồ sơ và hướng dẫn ngay cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ theo quy định;

+ Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc bằng hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì Cục Hàng hải Việt Nam hoặc Chi cục hàng hải hoặc Cảng vụ hàng hải được Cục Hàng hải Việt Nam ủy quyền thông báo bằng văn bản chậm nhất 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ;

+ Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Hàng hải Việt Nam hoặc Chi cục hàng hải hoặc Cảng vụ hàng hải được Cục Hàng hải Việt Nam ủy quyền cấp Giấy chứng nhận huấn luyện viên chính theo mẫu, trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

3.2. Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc bằng hình thức phù hợp khác.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị của thuyền viên theo mẫu hoặc văn bản đề nghị của tổ chức quản lý thuyền viên theo mẫu;

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu: Giấy chứng nhận GOC, ROC, GCNHLNVĐB;

- 02 ảnh màu, cỡ 3 cm x 4 cm, kiểu chứng minh nhân dân chụp trong vòng 06 tháng gần nhất.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

3.4. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

3.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

3.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Hàng hải Việt Nam hoặc Chi cục hàng hải hoặc Cảng vụ hàng hải được Cục Hàng hải Việt Nam ủy quyền;

b) Cơ quan có thẩm quyền được phân cấp: Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Hàng hải Việt Nam hoặc Chi cục hàng hải hoặc Cảng vụ hàng hải được Cục Hàng hải Việt Nam ủy quyền;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

3.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

- Giấy xác nhận việc cấp giấy chứng nhận.

Giấy xác nhận việc cấp giấy chứng nhận có giá trị sử dụng theo hiệu lực của Giấy chứng nhận GOC, ROC, GCNHLNVĐB.

3.8. Phí, lệ phí

- Lệ phí: 100.000 đồng/Giấy xác nhận.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Đơn đề nghị của thuyền viên hoặc văn bản đề nghị của tổ chức quản lý thuyền viên.

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

- Yêu cầu: Đối tượng cấp là thuyền viên đáp ứng điều kiện cấp Giấy xác nhận việc cấp Giấy chứng nhận theo quy định của Thông tư này và Công ước STCW.

- Điều kiện thực hiện TTHC:

+ Có giấy chứng nhận vô tuyến điện viên hệ GMDSS hạng tổng quát (GOC), Giấy chứng nhận vô tuyến điện viên hệ GMDSS hạng hạn chế (ROC) hoặc Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ trên tàu chở dầu, tàu chở hóa chất, tàu chở khí hóa lỏng, tàu hoạt động vùng cực, tàu cao tốc.

+ Đối với trường hợp xác nhận về việc cấp giấy Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ nâng cao trên tàu hoạt động vùng cực phải có kinh nghiệm tối thiểu 02 tháng làm việc tại vùng cực hoặc thừa nhận tương đương khác.

3.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Thông tư số 03/2020/TT-BGTVT ngày 21/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn, đào tạo, huấn luyện thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu của tàu biển Việt Nam;

- Thông tư 189/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động chuyên ngành hàng hải.

Mẫu:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY XÁC NHẬN VIỆC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN GOC, ROC,
HLNVĐB

Kính gửi:..... (tên cơ quan có thẩm quyền) ...

1. Họ và tên:.....
2. Ngày sinh:.....
3. Chứng minh nhân dân (hoặc thẻ căn cước công dân) số:
ngày cấpnơi cấp
4. Địa chỉ thường trú.....
5. Giấy chứng nhận:

TT	Giấy chứng nhận GOC, ROC, HLNVĐB	Số GCN	Ngày cấp	Ngày hết hạn	Nơi cấp	Ghi chú

Căn cứ Thông tư số/2020/TT-BGTVT ngày..... tháng..... năm của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn, đào tạo, huấn luyện thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu của tàu biển Việt Nam, đề nghị (tên cơ quan có thẩm quyền).....xem xét, cấp Giấy xác nhận việc cấp giấy chứng nhận cho tôi./.

....., ngày..... tháng..... năm.....

Người đề nghị
(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu:

Văn bản đề nghị cấp giấy xác nhận việc cấp giấy chứng nhận GOC, ROC, GCNHLĐB

Tên công ty _____

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....
V/v:.....

....., ngày tháng..năm.....

Kính gửi:....(tên cơ quan có thẩm quyền)....

Căn cứ Thông tư số/2020/TT-BGTVT ngày..... tháng..... năm của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn, đào tạo, huấn luyện thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu của tàu biển Việt Nam (tên công ty)..... đề nghị Cục Hàng hải Việt Nam xem xét, cấp Giấy xác nhận cho những thuyền viên của công ty chúng tôi có tên dưới đây:

TT	Họ và tên	Ngày sinh Nơi sinh	Số CMND, ngày cấp, nơi cấp	Loại GCN GOC, ROC, HLNVĐB	Số GCN	Ngày cấp Ngày hết hạn

Đề nghị...(tên cơ quan có thẩm quyền)...xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Phòng.....

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu Giấy xác nhận việc cấp giấy chứng nhận

Mẫu Giấy xác nhận việc cấp giấy chứng nhận (mặt ngoài):
(Kích thước 15 cm x 20cm)

GHI CHÚ (REMARKS)

Khi phục vụ trên tàu bản gốc giấy xác nhận này phải luôn sẵn có theo Quy tắc I/2 khoản 11 của Công ước.

The original of this endorsement must be kept available in accordance with regulation I/2 paragraph 11 of the Convention while serving on a ship.

Địa chỉ xác minh chứng chỉ:

Certificate Verification

<http://qltv.dichvucong.vinamarine.gov.vn/webqltv/TraCuuDulieuTV.aspx>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness



GIẤY XÁC NHẬN
VIỆC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN

ENDORSEMENT CERTIFICATE ATTESTING
THE ISSUANCE OF THE CERTIFICATE

CẤP THEO QUY ĐỊNH CỦA CÔNG ƯỚC QUỐC TẾ VỀ TIÊU CHUẨN
HUẤN LUYỆN, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN VÀ TRỰC CA ĐỐI VỚI
THUYỀN VIÊN 1978 VÀ CÁC SỬA ĐỔI

ISSUED UNDER THE PROVISIONS OF THE INTERNATIONAL CONVENTION
ON STANDARDS OF TRAINING, CERTIFICATION AND WATCHKEEPING
FOR SEAFARERS 1978, AS AMENDED

CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM
VIET NAM MARITIME ADMINISTRATION

Mẫu Giấy xác nhận việc cấp giấy chứng nhận (*mặt trong*):
(Kích thước 15 cm x 20 cm)

Thừa ủy quyền của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
By authorization of the Government of the Socialist Republic of Viet Nam

Cục Hàng hải Việt Nam xác nhận rằng Giấy chứng nhận số:
the Viet Nam Maritime Administration hereby certifies that

được cấp cho:
issued to

Ngày sinh của người được cấp giấy chứng nhận:
Date of birth of the holder of the certificate

Có đủ khả năng chuyên môn phù hợp với các điều khoản của quy tắc:.....
Who has been found duly qualified in accordance with the provisions of regulation

Của Công ước nói trên, đã sửa đổi và có đủ khả năng đảm nhiệm các nhiệm vụ sau theo trình độ quy định với những hạn chế đã nêu cho đến:
Of the Convention, as amended, and has been found competent to perform the following functions at the levels specified, subject to any limitations indicated until

CHỨC NĂNG FUNCTION	MỨC TRÁCH NHIỆM LEVEL	HẠN CHẾ (NẾU CÓ) LIMITATION APPLYING (IF ANY)

Người giữ hợp pháp giấy xác nhận này có thể đảm nhiệm chức danh hoặc các chức danh sau đã được nêu trong các yêu cầu định biên an toàn hiện hành của chính quyền:
The lawful holder of this endorsement may serve in the following capacity or capacities specified in the applicable safe manning requirements of the Administration

CHỨC DANH CAPACITY	HẠN CHẾ (NẾU CÓ) LIMITATIONS APPLYING (IF ANY)

Giấy xác nhận số:
Endorsement No.

Cấp ngày:
Issued on

.....
*Chữ ký người được ủy quyền
Signature of duly authorized official*

.....
*Tên người được ủy quyền
Name of duly authorized official*

Ảnh của người được cấp giấy chứng nhận
Photograph of the holder of the certificate

Chữ ký của người được cấp giấy chứng nhận:
Signature of the holder of the certificate

4. Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện viên chính

4.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận huấn luyện viên chính đến Cục Hàng hải Việt Nam hoặc Chi cục hàng hải hoặc Cảng vụ hàng hải được Cục Hàng hải Việt Nam ủy quyền

b) Giải quyết TTHC:

- Cục Hàng hải Việt Nam hoặc Chi cục hàng hải hoặc Cảng vụ hàng hải được Cục Hàng hải Việt Nam ủy quyền tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ theo quy định, vào sổ và hẹn trả kết quả đúng thời hạn quy định.

+ Trường hợp nộp trực tiếp, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại hồ sơ và hướng dẫn ngay cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ theo quy định;

+ Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc bằng hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì Cục Hàng hải Việt Nam hoặc Chi cục hàng hải hoặc Cảng vụ hàng hải được Cục Hàng hải Việt Nam ủy quyền thông báo bằng văn bản chậm nhất 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ;

+ Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Hàng hải Việt Nam hoặc Chi cục hàng hải hoặc Cảng vụ hàng hải được Cục Hàng hải Việt Nam ủy quyền cấp Giấy chứng nhận huấn luyện viên chính theo mẫu, trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

4.2. Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc bằng hình thức phù hợp khác.

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận huấn luyện viên chính của huấn luyện viên theo mẫu hoặc văn bản đề nghị của trường, cơ sở huấn luyện theo mẫu;

- Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu xác nhận hoàn thành khoá huấn luyện hoặc quyết định tốt nghiệp khoá huấn luyện dành cho huấn luyện viên chính;

- 02 ảnh màu, cỡ 3cm x 4cm, kiểu chứng minh nhân dân chụp trong vòng 06 tháng gần nhất;

- Bản chính hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu chứng chỉ sử dụng mô phỏng và đánh giá mô phỏng (đối với trường hợp huấn luyện viên chính phòng mô phỏng).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

4.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

4.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

- a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Hàng hải Việt Nam hoặc Chi cục hàng hải hoặc Cảng vụ hàng hải được Cục Hàng hải Việt Nam ủy quyền;
- b) Cơ quan có thẩm quyền được phân cấp: Không có;
- c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Hàng hải Việt Nam hoặc Chi cục hàng hải hoặc Cảng vụ hàng hải được Cục Hàng hải Việt Nam ủy quyền;
- d) Cơ quan phối hợp: Không có.

4.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC: Giấy chứng nhận huấn luyện viên chính.

4.8. Phí, lệ phí

- Lệ phí: 100.000 đồng/Giấy chứng nhận.

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận huấn luyện viên chính của huấn luyện viên;
- Văn bản đề nghị của trường, cơ sở huấn luyện.

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

- Yêu cầu: Đối tượng cấp là các huấn luyện viên, thuyền viên đáp ứng điều kiện theo được quy định của Thông tư số 03/2020/TT-BGTVT ngày 21/02/2020 và Công ước STCW.

- Điều kiện thực hiện TTHC:

- + Đã hoàn thành khóa huấn luyện về huấn luyện viên chính.
- + Được đào tạo sử dụng thiết bị mô phỏng và đánh giá mô phỏng đối với trường hợp là huấn luyện viên tại phòng mô phỏng.

4.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Thông tư số 03/2020/TT-BGTVT ngày 21/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn, đào tạo, huấn luyện thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu của tàu biển Việt Nam;
- Thông tư 189/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động chuyên ngành hàng hải.

Mẫu:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN CHÍNH

Kính gửi: (tên cơ quan có thẩm quyền)...

1. Họ và tên:
2. Ngày sinh:
3. Nơi sinh:
4. Chứng minh nhân dân (hoặc thẻ căn cước công dân) số.....
ngày cấp.....nơi cấp.....
5. Địa chỉ thường trú.....

Tôi đã học và thi đạt yêu cầu khoá huấn luyện viên chính do (tên cơ sở đào tạo)
..... tổ chức từ ngày tháng năm đến ngày tháng
năm

Căn cứ Thông tư số/2020/TT-BGTVT ngày..... tháng..... năm của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn, đào tạo, huấn luyện thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu của tàu biển Việt Nam, tôi đề nghị (tên cơ quan có thẩm quyền)... xem xét, cấp Giấy chứng nhận Huấn luyện viên chính cho tôi./

....., ngày..... tháng..... năm.....

Người đề nghị
(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu:

Văn bản đề nghị cấp giấy chứng nhận huấn luyện viên chính

Tên Công ty

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

V/v:.....

....., ngày tháng năm.....

Kính gửi: (tên cơ quan có thẩm quyền)...

Căn cứ Thông tư số/2020/TT-BGTVT ngày..... tháng..... năm của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn, đào tạo, huấn luyện thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu của tàu biển Việt Nam (tên cơ sở đào tạo, huấn luyện) đề nghị (tên cơ quan có thẩm quyền)... cấp Giấy chứng nhận huấn luyện viên chính cho các học viên có tên sau (có Quyết định công nhận kết quả thi kèm theo):

TT	Họ và tên	Ngày sinh Nơi sinh	Tên Khoá huấn luyện đã tham dự	Từ ngày đến ngày

Đề nghị (tên cơ quan có thẩm quyền)... xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Phòng.....

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu Giấy chứng nhận huấn luyện viên chính

Mẫu Giấy chứng nhận huấn luyện viên chính (*mặt ngoài*):
(Kích thước 15 cm x 20 cm)

GHI CHÚ (REMARKS)

Địa chỉ xác minh chứng chỉ:

Certificate Verification

<http://qtlv.dichvucong.vinamarine.gov.vn/webqtlv/TraCuuDulieuTV.aspx>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness



**GIẤY CHỨNG NHẬN
HUẤN LUYỆN VIÊN CHÍNH**

CERTIFICATE OF INSTRUCTOR

**CẤP THEO QUY ĐỊNH CỦA CÔNG ƯỚC QUỐC TẾ VỀ TIÊU CHUẨN
HUẤN LUYỆN, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN VÀ TRỰC CA ĐỐI VỚI
THUYỀN VIÊN 1978 VÀ CÁC SỬA ĐỔI**

**ISSUED UNDER THE PROVISIONS OF THE INTERNATIONAL CONVENTION ON
STANDARDS OF TRAINING, CERTIFICATION AND WATCHKEEPING FOR
SEAFARERS 1978, AS AMENDED**

CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM
VIET NAM MARITIME ADMINISTRATION

Mẫu Giấy chứng nhận huấn luyện viên chính (*mặt trong*):
(Kích thước 15 cm x 20 cm)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness



GIẤY CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN VIÊN CHÍNH
Cấp theo quy định của Công ước quốc tế về Tiêu chuẩn huấn luyện, Cấp giấy chứng nhận và trực ca đối với thuyền viên 1978 và các sửa đổi

CERTIFICATE OF INSTRUCTOR
Issued under the provisions of the International Convention on Standards of training, Certification and watchkeeping for seafarers, 1978, as amended

Ảnh
3cmx4cm

Chữ ký người được cấp giấy chứng nhận :.....
Signature of the holder of the certificate

Thừa ủy quyền của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Cục Hàng hải Việt Nam
By authorization of the Government of the Socialist Republic of Viet Nam, the Viet Nam Maritime Administration hereby

Chứng nhận:.....
Certifies that

Ngày sinh:
Date of birth

Đã hoàn thành và thi đạt yêu cầu của khóa huấn luyện viên chính theo đúng quy định của Quy tắc Công ước nói trên đã sửa đổi
Has completed and successfully passed the exam of the training course in instructor Under the provisions of the Reg of the above Convention, as amended

Giấy chứng nhận số.....
Certificate No.

Cấp ngày.....
Issued on

.....
Chữ ký người được ủy quyền
Signature of duly authorized official

.....
Tên người được ủy quyền
Name of duly authorized official

5. Cấp lại Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, Giấy xác nhận việc cấp Giấy chứng nhận, Giấy công nhận Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, Giấy chứng nhận huấn luyện viên chính

5.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị cấp lại GCN đến Cục Hàng hải Việt Nam hoặc Chi cục hàng hải hoặc Cảng vụ hàng hải được Cục Hàng hải Việt Nam ủy quyền.

b) Giải quyết TTHC:

- Cục Hàng hải Việt Nam hoặc Chi cục hàng hải hoặc Cảng vụ hàng hải được Cục Hàng hải Việt Nam ủy quyền tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ theo quy định, vào sổ và hẹn trả kết quả đúng thời hạn quy định.

+ Trường hợp nộp trực tiếp, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại hồ sơ và hướng dẫn ngay cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ theo quy định;

+ Trường hợp nhận hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc bằng hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì Cục Hàng hải Việt Nam hoặc Chi cục hàng hải hoặc Cảng vụ hàng hải được Cục Hàng hải Việt Nam ủy quyền thông báo bằng văn bản chậm nhất 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ;

+ Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Hàng hải Việt Nam hoặc Chi cục hàng hải hoặc Cảng vụ hàng hải được Cục Hàng hải Việt Nam ủy quyền cấp lại Giấy chứng nhận theo mẫu, trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

5.2. Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc bằng hình thức phù hợp khác theo quy định.

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị theo mẫu hoặc văn bản đề nghị của tổ chức quản lý thuyền viên theo mẫu;

- Bản chính giấy chứng nhận, giấy xác nhận, giấy công nhận đối với các trường hợp sai thông tin hoặc bị hư hỏng, hết hoặc sắp hết hạn (trường hợp thuyền viên đi công tác xa không thể nộp bản chính GCNKNCM hết hạn sử dụng, phải nộp trong vòng 07 ngày kể từ ngày thuyền viên trở về Việt Nam);

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu Giấy chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân đối với trường hợp mất;

- Giấy tờ có giá trị pháp lý chứng minh sự điều chỉnh đối với trường hợp sai thông tin;

- 02 ảnh màu, cỡ 3cm x 4cm, kiểu chứng minh nhân dân, chụp trong vòng 06 tháng gần nhất;

- Bản sao có chứng thực hoặc bản chính Giấy khám sức khỏe theo quy định của Bộ Y tế (trường hợp cấp lại GCNKNCM);

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính Sổ thuyền viên để đối chiếu (trường hợp cấp lại GCNKNCM hết hoặc sắp hết hạn).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

5.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

5.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định Cục Hàng hải Việt Nam hoặc Chi cục hàng hải hoặc Cảng vụ hàng hải được Cục Hàng hải Việt Nam ủy quyền;

b) Cơ quan có thẩm quyền được phân cấp: Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Hàng hải Việt Nam hoặc Chi cục hàng hải hoặc Cảng vụ hàng hải được Cục Hàng hải Việt Nam ủy quyền;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

5.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

- Giấy chứng nhận hoặc giấy xác nhận hoặc giấy công nhận.

Giấy chứng nhận, giấy xác nhận, giấy công nhận được cấp lại trong trường hợp mất, hỏng, sai thông tin có giá trị sử dụng không quá 5 năm và theo hiệu lực của chứng chỉ đề nghị cấp lại.

5.8. Phí, lệ phí: Lệ phí: 100.000 đồng/Giấy.

5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Đơn đề nghị hoặc văn bản đề nghị của tổ chức quản lý thuyền viên;

- Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn.

5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

- Yêu cầu: Đối tượng cấp là thuyền viên có GCNKNCM, Giấy xác nhận việc cấp Giấy chứng nhận, Giấy công nhận GCNKNCM, Giấy chứng nhận huấn luyện viên chính đáp ứng điều kiện cấp lại theo quy định của Thông tư số 03/2020/TT-BGTVT ngày 21/02/2020.

- Điều kiện thực hiện TTHC: Giấy công nhận GCNKNCM, Giấy xác nhận việc cấp Giấy chứng nhận (còn hạn sử dụng), Giấy chứng nhận huấn luyện viên chính được cấp lại trong các trường hợp sau: bị mất, sai thông tin, hư hỏng.

5.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Thông tư số 03/2020/TT-BGTVT ngày 21/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn, đào tạo, huấn luyện thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu của tàu biển Việt Nam;

- Thông tư 189/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động chuyên ngành hàng hải.



Mẫu:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI
GCNKNCM, GIẤY XÁC NHẬN VIỆC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN GOC, ROC,
TÀU DẦU, HÓA CHẤT, KHÍ HÓA LỎNG, GIẤY CÔNG NHẬN GCNKNCM,
GIẤY CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN VIÊN CHÍNH

Kính gửi: (tên cơ quan có thẩm quyền)...

1. Họ và tên:
2. Ngày sinh:
3. Chứng minh nhân dân (hoặc thẻ căn cước công dân) số.....
ngày cấp.....nơi cấp.....
4. Sổ thuyền viên số:..... ngày cấp.....nơi cấp.....
5. GCN sốngày cấp.....ngày hết hạn.....
6. Thời gian đảm nhận chức danh trên tàu biển:

TT	Tên tàu	Chủ tàu	Loại tàu	Tổng dung tích	Tổng công suất máy chính	Chức danh	Thời gian (từ.... đến.....)	Ghi chú

Căn cứ Thông tư số/2020/TT-BGTVT ngày..... tháng..... năm của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn, đào tạo, huấn luyện thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu của tàu biển Việt Nam, tôi đề nghị (tên cơ quan có thẩm quyền)... cấp lại Giấy..... cho tôi.

Lý do:.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

Người đề nghị
(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu:

Văn bản đề nghị cấp lại GCNKNCM, Giấy xác nhận việc cấp Giấy chứng nhận GRO, ROC, GCNHLĐB, Giấy công nhận GCNKNCM, Giấy công nhận GCNKNCM, Giấy chứng nhận huấn luyện viên chính

Tên công ty

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

V/v:.....

....., ngày tháng năm

Kính gửi: (tên cơ quan có thẩm quyền)...

Căn cứ Thông tư số/2020/TT-BGTVT ngày..... tháng..... năm của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn, đào tạo, huấn luyện thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu của tàu biển Việt Nam, (tên công ty)..... đề nghị (tên cơ quan có thẩm quyền)...cấp lại Giấy cho những thuyền viên của công ty chúng tôi có tên dưới đây:

TT	Họ và tên	Ngày sinh Nơi sinh	Số GCNKNCM, GXN, GCN, GCNHLVC	Ngày cấp	Số Số thuyền viên	Lý do đề nghị cấp lại

Hồ sơ kèm theo gồm có:.....

Đề nghị (tên cơ quan có thẩm quyền)...xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Phòng.....

Lãnh đạo công ty
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu Giấy công nhận Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn

Mẫu Giấy công nhận Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn (*mặt ngoài*):
(Kích thước 15 cm x 20 cm)

GHI CHÚ (REMARKS)

Khi phục vụ trên tàu bản gốc giấy công nhận này phải luôn sẵn có theo Quy tắc I/2 khoản 11 của Công ước

The original of this endorsement must be kept available in accordance with regulation I/2 paragraph 11 of the Convention while serving on a ship.

Địa chỉ xác minh chứng chỉ:

Certificate Verification

<http://qtv.dichvucong.vinamarine.gov.vn/webqtv/TraCuuDulieuTV.aspx>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness



GIẤY CÔNG NHẬN
GIẤY CHỨNG NHẬN KHẢ NĂNG CHUYÊN
MÔN

CERTIFICATE OF ENDORSEMENT
ATTESTING THE RECOGNITION
OF THE CERTIFICATE OF COMPETENCY

CẤP THEO QUY ĐỊNH CỦA CÔNG ƯỚC QUỐC TẾ VỀ TIÊU CHUẨN
HUẤN LUYỆN, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN VÀ TRỰC CA ĐỐI VỚI
THUYỀN VIÊN 1978 VÀ CÁC SỬA ĐỔI

ISSUED UNDER THE PROVISIONS OF THE INTERNATIONAL CONVENTION ON
STANDARDS OF TRAINING, CERTIFICATION AND WATCHKEEPING FOR
SEAFARERS 1978, AS AMENDED

CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM
VIET NAM MARITIME ADMINISTRATION

Mẫu Giấy công nhận Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn (mặt trong):

(Kích thước 15 cm x 20cm)

Thừa ủy quyền của Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam
By authorization of the Government of the Socialist Republic of Viet Nam

Cục Hàng hải Việt Nam công nhận rằng Giấy chứng nhận số:
The Viet Nam Maritime Administration hereby certifies that

được cấp cho:
issued to

Ngày sinh của người được cấp giấy chứng nhận:
Date of birth of the holder of the certificate

bởi hoặc đại diện của Chính phủ:
by or on behalf of the Government of

được công nhận phù hợp với các điều khoản của quy tắc I/10 của Công ước nói
trên, đã sửa đổi, và người cầm giấy hợp pháp này được phép thực hiện các nhiệm
vụ sau theo trình độ quy định với những hạn chế đã nêu cho đến:
is duly recognized in accordance with the provisions of I/10 of the above
Convention, as amended, and the lawful holder is authorized to perform the
following function, at the levels specified, subject to any limitations indicated
until

CHỨC NĂNG FUNCTION	MỨC TRÁCH NHIỆM LEVEL	HẠN CHẾ (NẾU CÓ) LIMITATION APPLYING (IF ANY)

Người giữ hợp pháp giấy công nhận này có thể đảm nhiệm chức danh hoặc các
chức danh sau đã được nêu trong các yêu cầu định biên an toàn hiện hành của
chính quyền:
The lawful holder of this endorsement may serve in the following capacity or
capacities specified in the applicable safe manning requirements of the
Administration:

CHỨC DANH CAPACITY	HẠN CHẾ (NẾU CÓ) LIMITATIONS APPLYING (IF ANY)

Giấy xác nhận số:
Endorsement No.

Cấp ngày:
Issued on

Ảnh
3 cm x
4 cm

Chữ ký người được ủy quyền
Signature of duly authorized official

.....
Tên người được ủy quyền
Name of duly
authorized official

Ảnh của người được cấp giấy chứng nhận
Photograph of the holder of the certificate

Chữ ký của người được cấp giấy chứng nhận:
Signature of the holder of the certificate

6. Thủ tục mở khóa đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ và cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn sỹ quan, thuyền trưởng, máy trưởng

6.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ của mỗi học viên tham dự khóa đào tạo khóa bồi dưỡng nghiệp vụ; dự thi sỹ quan, thuyền trưởng, máy trưởng trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu chính hoặc bằng hình thức phù hợp khác đến cơ sở đào tạo, huấn luyện.

b) Giải quyết TTHC:

- Cơ sở đào tạo, huấn luyện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, trường hợp hồ sơ không đúng quy định, cơ sở đào tạo, huấn luyện hướng dẫn ngay cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ sở đào tạo, huấn luyện nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp tại Cục Hàng hải Việt Nam hoặc gửi qua đường bưu chính hoặc bằng hình thức phù hợp khác.

- Cục Hàng hải Việt Nam tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, duyệt hồ sơ và ra quyết định công nhận danh sách người có đủ điều kiện dự khóa đào tạo, huấn luyện, dự thi trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, trường hợp không đủ điều kiện phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Căn cứ báo cáo kết quả kỳ thi sỹ quan, thuyền trưởng, máy trưởng của Hội đồng thi sỹ quan, trong thời hạn 05 ngày làm việc, Cục Hàng hải Việt Nam ra quyết định công nhận kết quả kỳ thi sỹ quan, thuyền trưởng, máy trưởng và cấp GCNKNCM.

6.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc bằng hình thức phù hợp khác.

6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Hồ sơ của mỗi học viên nộp tại cơ sở đào tạo, huấn luyện gồm:

+ Đơn đề nghị theo mẫu;

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu Bằng tốt nghiệp hoặc Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo sỹ quan hàng hải, Giấy chứng nhận đào tạo nâng cao (nếu có); đối với Bằng tốt nghiệp được cấp bởi cơ sở giáo dục nước ngoài thì bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu Giấy công nhận văn bằng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Bản sao Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ tiếng Anh hàng hải;

+ Bản chính hoặc bản sao có chứng thực Giấy khám sức khỏe theo quy định của Bộ Y tế;

+ Bản khai thời gian đi biển (không cần xác nhận của tổ chức quản lý thuyền viên) theo mẫu;

+ Bản sao có chứng thực Sổ thuyền viên;

+ 02 ảnh màu, cỡ 3cm x 4cm, kiểu chứng minh nhân dân chụp trong vòng 06 tháng gần nhất.

- Hồ sơ cơ sở đào tạo, huấn luyện gửi Cục Hàng hải Việt Nam gồm:

+ Văn bản đề nghị của cơ sở đào tạo, huấn luyện về việc xét duyệt danh sách học viên tham dự khóa đào tạo nâng cao, khóa bồi dưỡng nghiệp vụ, dự thi sỹ quan; thuyền trưởng, máy trưởng theo mẫu;

+ 01 bộ hồ sơ của học viên (gửi kèm).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

6.4. Thời hạn giải quyết:

- 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ sở đào tạo, huấn luyện gửi hồ sơ tham dự khóa đào tạo nâng cao, khóa bồi dưỡng nghiệp vụ; dự thi sỹ quan, thuyền trưởng, máy trưởng đến Cục Hàng hải Việt Nam;

- Cục Hàng hải Việt Nam tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, duyệt hồ sơ và ra quyết định công nhận danh sách người có đủ điều kiện dự khóa đào tạo, huấn luyện, dự thi trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, trường hợp không đủ điều kiện phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả kỳ thi sỹ quan, thuyền trưởng, máy trưởng của Hội đồng thi sỹ quan Cục Hàng hải Việt Nam ra quyết định công nhận kết quả kỳ thi và cấp GCNKNCM sỹ quan, thuyền trưởng, máy trưởng;

6.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

6.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Hàng hải Việt Nam;

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không có;

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Hàng hải Việt Nam; cơ sở đào tạo, huấn luyện;

d) Cơ quan phối hợp: Không có.

6.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

- Quyết định công nhận danh sách người có đủ điều kiện dự khóa đào tạo, huấn luyện, dự thi;

- Quyết định công nhận kết quả kỳ thi sỹ quan, thuyền trưởng, máy trưởng và cấp GCNKNCM;

- Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn.

Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn có giá trị 05 năm, kể từ ngày cấp, trường hợp tuổi lao động của thuyền viên không còn đủ 05 năm thì thời hạn sử dụng của GCNKNCM tương ứng với tuổi lao động còn lại của thuyền viên theo quy định của pháp luật về lao động.

6.8. Phí, lệ phí:

- Lệ phí : 100.000 đồng/Giấy.

6.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Đơn đề nghị tham dự khoá đào tạo nâng cao, khoá bồi dưỡng nghiệp vụ, dự thi sỹ quan, thuyền trưởng, máy trưởng;
- Bản khai thời gian đi biển cho sỹ quan, thuyền trưởng, máy trưởng;
- Văn bản đề nghị của cơ sở đào tạo, huấn luyện về việc xét duyệt danh sách học viên tham dự khóa đào tạo nâng cao, khóa bồi dưỡng nghiệp vụ, dự thi sỹ quan; thuyền trưởng, máy trưởng;

6.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

a) Điều kiện chung

Để được cấp GCNKNCM, thuyền viên phải có đủ các điều kiện chung sau đây:

- Có đủ độ tuổi lao động và tiêu chuẩn sức khoẻ theo quy định.
- Tốt nghiệp:
 - + Chuyên ngành điều khiển tàu biển, khai thác máy tàu biển hoặc kỹ thuật điện tàu biển theo chương trình đào tạo phù hợp với quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
 - + Các chuyên ngành quy định tại điểm a khoản này tại các cơ sở đào tạo nước ngoài được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận;
 - + Chương trình đào tạo sỹ quan hàng hải theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.
- Các trường hợp sau đây phải bổ túc những môn chưa học hoặc học chưa đủ.
 - + Tốt nghiệp chuyên ngành cùng nhóm ngành quy định tại khoản 2 Điều này tại các trường không đào tạo chuyên ngành hàng hải;
 - + Tốt nghiệp chuyên ngành sửa chữa máy tàu biển tại các trường đào tạo chuyên ngành hàng hải;
 - + Tốt nghiệp chuyên ngành điều khiển phương tiện thủy nội địa, máy phương tiện thủy nội địa hoặc kỹ thuật điện phương tiện thủy nội địa tại các trường đào tạo chuyên ngành đường thủy nội địa.
- Có đủ điều kiện về chuyên môn và thời gian đảm nhiệm chức danh tương ứng với từng chức danh quy định tại các Điều 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 38 của Thông tư số 03/2020/TT-BGTVT ngày 21/02/2020.

b) Điều kiện cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, đại phó tàu từ 3000 GT trở lên

- Điều kiện chuyên môn:
 - + Tốt nghiệp chuyên ngành điều khiển tàu biển trình độ đại học; trường hợp tốt nghiệp chuyên ngành điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng thì phải hoàn thành chương trình đào tạo nâng cao do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định;
 - + Có tiếng Anh hàng hải trình độ 3;
 - + Hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định;
 - + Đạt kết quả kỳ thi thuyền trưởng, đại phó tàu từ 3000 GT trở lên.
- Điều kiện đảm nhiệm chức danh:

+ Đối với đại phó: có thời gian đảm nhiệm chức danh sỹ quan boong tàu từ 500 GT trở lên tối thiểu 24 tháng;

+ Đối với thuyền trưởng: có thời gian đảm nhiệm chức danh đại phó tàu từ 3000 GT trở lên tối thiểu 24 tháng hoặc có thời gian đảm nhiệm chức danh thuyền trưởng tàu từ 500 GT đến dưới 3000 GT tối thiểu 12 tháng và đảm nhiệm chức danh đại phó tàu từ 3000 GT trở lên tối thiểu 12 tháng.

c) Điều kiện cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, đại phó tàu từ 500 GT đến dưới 3000 GT

- Điều kiện chuyên môn:

+ Tốt nghiệp chuyên ngành điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng trở lên. Trường hợp tốt nghiệp chuyên ngành điều khiển tàu biển trình độ trung cấp thì phải hoàn thành chương trình đào tạo nâng cao do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định;

+ Có tiếng Anh hàng hải trình độ 2 trở lên;

+ Hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định;

+ Đạt kết quả kỳ thi thuyền trưởng, đại phó tàu từ 500 GT đến dưới 3000 GT.

- Điều kiện đảm nhiệm chức danh:

+ Đối với đại phó: có thời gian đảm nhiệm chức danh sỹ quan boong tàu từ 500 GT trở lên tối thiểu 24 tháng;

+ Đối với thuyền trưởng: có thời gian đảm nhiệm chức danh đại phó tàu từ 500 GT đến dưới 3000 GT tối thiểu 24 tháng hoặc đảm nhiệm chức danh thuyền trưởng tàu từ 50 GT đến dưới 500 GT hành trình gần bờ tối thiểu 12 tháng và đảm nhiệm chức danh đại phó tàu từ 500 GT đến dưới 3000 GT tối thiểu 12 tháng.

d) Điều kiện cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng tàu từ 50 GT đến dưới 500 GT và đại phó tàu dưới 500 GT (hành trình gần bờ)

- Điều kiện chuyên môn:

+ Tốt nghiệp chuyên ngành điều khiển tàu biển trình độ trung cấp trở lên;

+ Có tiếng Anh hàng hải trình độ 1 trở lên;

+ Hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định.

- Điều kiện đảm nhiệm chức danh:

+ Đối với đại phó: có thời gian đảm nhiệm chức danh sỹ quan boong tàu dưới 500 GT hành trình gần bờ tối thiểu 24 tháng;

+ Đối với thuyền trưởng: có thời gian đảm nhiệm chức danh đại phó tàu dưới 500 GT hành trình gần bờ tối thiểu 24 tháng.

đ) Điều kiện cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng tàu dưới 50 GT hành trình gần bờ

- Điều kiện chuyên môn:

+ Tốt nghiệp trung học cơ sở;

+ Hoàn thành chương trình huấn luyện ngắn hạn chuyên ngành điều khiển tàu biển và đạt kết quả thi theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải. Trường hợp tốt nghiệp chuyên ngành điều khiển tàu biển trình độ sơ cấp thì chỉ cần đạt kết quả thi.

+ Điều kiện thời gian đi biển: có thời gian đi biển tối thiểu 12 tháng.

e) Điều kiện cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn sỹ quan boong tàu từ 500 GT trở lên

- Điều kiện chuyên môn:

+ Tốt nghiệp chuyên ngành điều khiển tàu biển trình độ cao đẳng trở lên hoặc tốt nghiệp chương trình đào tạo sỹ quan hàng hải ngành điều khiển tàu biển do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định. Trường hợp tốt nghiệp chuyên ngành điều khiển tàu biển trình độ trung cấp thì phải hoàn thành chương trình đào tạo nâng cao do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định;

+ Có tiếng Anh hàng hải trình độ 2 trở lên;

+ Đạt kết quả kỳ thi sỹ quan boong tàu từ 500 GT trở lên.

- Điều kiện thời gian đảm nhiệm chức danh:

+ Có thời gian thực tập được ghi nhận trong "Sổ ghi nhận huấn luyện" tối thiểu 12 tháng theo chương trình huấn luyện đáp ứng các yêu cầu tại Mục A-II/1 của Bộ luật STCW hoặc có thời gian đi biển tối thiểu 36 tháng trên tàu từ 500 GT trở lên, trong đó có ít nhất 06 tháng đảm nhiệm chức danh thủy thủ trực ca AB;

+ Trường hợp đã đảm nhiệm chức danh sỹ quan boong trên tàu dưới 500 GT hành trình gần bờ thì phải có ít nhất 06 tháng đi biển trên tàu từ 500 GT trở lên.

g) Điều kiện cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn sỹ quan boong tàu dưới 500 GT hành trình gần bờ

- Điều kiện chuyên môn:

+ Tốt nghiệp chuyên ngành điều khiển tàu biển trình độ trung cấp trở lên;

+ Có tiếng Anh hàng hải trình độ 1 trở lên;

+ Đạt kết quả kỳ thi sỹ quan boong tàu dưới 500 GT.

- Điều kiện thời gian đảm nhiệm chức danh: có thời gian đi biển tối thiểu 36 tháng.

h) Điều kiện cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn máy trưởng, máy hai tàu có tổng công suất máy chính từ 3000 kW trở lên

- Điều kiện chuyên môn:

+ Tốt nghiệp chuyên ngành khai thác máy tàu biển trình độ đại học; trường hợp tốt nghiệp chuyên ngành khai thác máy tàu biển trình độ cao đẳng thì phải hoàn thành chương trình đào tạo nâng cao do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định;

+ Có tiếng Anh hàng hải trình độ 3;

+ Hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ do Bộ Giao thông vận tải quy định;

+ Đạt kết quả kỳ thi máy trưởng, máy hai tàu có tổng công suất máy chính từ 3000 kW trở lên.

- Điều kiện đảm nhiệm chức danh:

+ Đối với máy hai: có thời gian đảm nhiệm chức danh sỹ quan máy tàu có tổng công suất máy chính từ 750 kW trở lên tối thiểu 24 tháng;

+ Đối với máy trưởng: có thời gian đảm nhiệm chức danh máy hai tàu có tổng công suất máy chính từ 3000 kW trở lên tối thiểu 24 tháng hoặc đảm nhiệm chức danh máy trưởng tàu có tổng công suất máy chính từ 750 kW đến dưới 3000 kW tối thiểu 12 tháng và đảm nhiệm chức danh máy hai tàu có tổng công suất máy chính từ 3000 kW trở lên tối thiểu 12 tháng.

i) Điều kiện cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn máy trưởng, máy hai tàu có tổng công suất máy chính từ 750 kW đến dưới 3000 kW

- Điều kiện chuyên môn:

+ Tốt nghiệp chuyên ngành khai thác máy tàu biển trình độ cao đẳng trở lên. Trường hợp tốt nghiệp chuyên ngành khai thác máy tàu biển trình độ trung cấp thì phải hoàn thành chương trình đào tạo nâng cao do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định;

+ Có tiếng Anh hàng hải trình độ 2 trở lên;

+ Hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định;

+ Đạt kết quả kỳ thi máy trưởng, máy hai tàu có tổng công suất máy chính từ 750 kW đến dưới 3000 kW.

- Điều kiện đảm nhiệm chức danh:

+ Đối với máy hai: có thời gian đảm nhiệm chức danh sỹ quan máy tàu có tổng công suất máy chính từ 750 kW trở lên tối thiểu 24 tháng;

+ Đối với máy trưởng: có thời gian đảm nhiệm chức danh máy hai tàu có tổng công suất máy chính từ 750 kW đến dưới 3000 kW tối thiểu 24 tháng hoặc đảm nhiệm chức danh máy trưởng tàu có tổng công suất máy chính từ 75 kW đến dưới 750 kW tối thiểu 12 tháng và đảm nhiệm chức danh máy hai tàu có tổng công suất máy chính từ 750 kW đến dưới 3000 kW tối thiểu 12 tháng.

k) Điều kiện cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn máy trưởng tàu có tổng công suất máy chính từ 75 kW đến dưới 750 kW và máy hai tàu có tổng công suất máy chính dưới 750 kW

- Điều kiện chuyên môn:

+ Tốt nghiệp chuyên ngành khai thác máy tàu biển trình độ trung cấp trở lên;

+ Có tiếng Anh hàng hải trình độ 1 trở lên;

+ Hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định.

- Điều kiện thời gian đảm nhiệm chức danh:

+ Đối với máy hai: có thời gian đảm nhiệm chức danh sỹ quan máy tàu có tổng công suất máy chính dưới 750 kW tối thiểu 24 tháng;

+ Đối với máy trưởng: có thời gian đảm nhiệm chức danh máy hai tàu có tổng công suất máy chính dưới 750 kW tối thiểu 24 tháng hoặc đảm nhiệm chức danh sỹ quan máy tàu có tổng công suất máy chính dưới 750 kW tối thiểu 36 tháng.

l) Điều kiện cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn máy trưởng tàu có tổng công suất máy chính dưới 75 kW

- Điều kiện chuyên môn:

+ Tốt nghiệp trung học cơ sở;

+ Hoàn thành chương trình huấn luyện ngắn hạn chuyên ngành khai thác máy tàu biển và đạt kết quả thi do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định. Trường hợp đã tốt nghiệp chuyên ngành khai thác máy tàu biển trình độ sơ cấp nghề thì chỉ cần đạt kết quả thi.

+ Điều kiện thời gian đi biển: có thời gian đi biển tối thiểu 12 tháng.

m) Điều kiện cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn sỹ quan máy tàu có tổng công suất máy chính từ 750 kW trở lên

- Điều kiện chuyên môn:

+ Tốt nghiệp chuyên ngành khai thác máy tàu biển trình độ cao đẳng trở lên hoặc tốt nghiệp chương trình đào tạo sỹ quan hàng hải ngành khai thác máy tàu biển do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định. Trường hợp tốt nghiệp chuyên ngành khai thác máy tàu biển trình độ trung cấp thì phải hoàn thành chương trình đào tạo nâng cao do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định;

+ Có tiếng Anh hàng hải trình độ 2 trở lên;

+ Đạt kết quả kỳ thi sỹ quan máy tàu có tổng công suất máy chính từ 750 kW trở lên.

- Điều kiện thời gian đảm nhiệm chức danh:

+ Có thời gian thực tập được ghi trong "Sổ ghi nhận huấn luyện" tối thiểu 12 tháng theo chương trình huấn luyện đáp ứng các yêu cầu tại Mục A-III/1 của Bộ luật STCW hoặc có thời gian đi biển tối thiểu 36 tháng trên tàu có tổng công suất máy chính từ 750 kW trở lên trong đó phải có ít nhất 06 tháng đảm nhiệm chức danh thợ máy trực ca AB;

+ Trường hợp đã đảm nhiệm chức danh sỹ quan máy tàu có tổng công suất máy chính dưới 750 kW thì phải có ít nhất 06 tháng đi biển trên tàu có tổng công suất máy chính từ 750 kW trở lên.

o) Điều kiện cấp Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn sỹ quan kỹ thuật điện

- Điều kiện chuyên môn:

+ Tốt nghiệp chuyên ngành kỹ thuật điện tàu biển trình độ cao đẳng trở lên. Trường hợp tốt nghiệp chuyên ngành kỹ thuật điện tàu biển trình độ trung cấp thì phải hoàn thành chương trình đào tạo nâng cao do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định;

+ Có tiếng Anh hàng hải trình độ 2 trở lên;

+ Hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định và đạt kết quả kỳ thi sỹ quan kỹ thuật điện tàu biển.

- Điều kiện thời gian đảm nhiệm chức danh: có thời gian thực tập được ghi trong "Sổ ghi nhận huấn luyện" tối thiểu 12 tháng theo chương trình huấn luyện đáp ứng các yêu cầu tại Bảng A-III/6 của Bộ luật STCW hoặc có thời gian đi biển tối thiểu 36 tháng.

6.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Thông tư số 03/2020/TT-BGTVT ngày 21/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn, đào tạo, huấn luyện thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu của tàu biển Việt Nam;
- Thông tư 189/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động chuyên ngành hàng hải.

Mẫu:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
THAM DỰ KHÓA ĐÀO TẠO NÂNG CAO, KHÓA BỒI DƯỠNG
NGHIỆP VỤ, DỰ THI SỸ QUAN, THUYỀN TRƯỞNG, MÁY TRƯỞNG

Kính gửi:.....

1. Họ và tên:..... 2. Ngày sinh:.....
3. Nơi sinh:.....
4. Đơn vị công tác hiện nay:

Tôi làm đơn này kính đề nghị xét duyệt cho tôi được
tham dự khóa đào tạo.....

Tôi xin chân thành cảm ơn!

....., ngày.....tháng năm.....

Người đề nghị
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu:

Bản khai thời gian đi biển cho sỹ quan, thuyền trưởng, máy trưởng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI THỜI GIAN ĐI BIỂN
CHO SỸ QUAN, THUYỀN TRƯỞNG, MÁY TRƯỞNG

Mức:.....Ngành:.....

Kính gửi: (tên cơ quan có thẩm quyền)...

1. Họ và tên:.....
2. Ngày sinh:.....
3. Nơi sinh:.....
4. Đơn vị công tác hiện nay:
5. Thời gian đảm nhận chức danh trên tàu biển:

TT	Thời gian (từ tháng, năm đến tháng, năm)	Tên tàu	Chủ tàu	Loại tàu	Chức danh	Tổng dung tích (GT)	Tổng công suất máy chính (kW)	Tổng số tháng làm việc trên tàu	Ghi chú

....., ngày..... tháng..... năm

Người đề nghị
(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu:

Văn bản đề nghị của cơ sở đào tạo, huấn luyện về khóa đào tạo nâng cao, khóa bồi dưỡng nghiệp vụ, để thi sỹ quan, thuyền trưởng, máy trưởng và cấp GCNKNCM sỹ quan, thuyền trưởng, máy trưởng

Tên cơ sở đào tạo, huấn luyện CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

V/v

....., ngày..... tháng..... năm.....

Kính gửi: (tên cơ quan có thẩm quyền)...

Căn cứ Thông tư số/2020/TT-BGTVT ngày..... tháng..... năm của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn, đào tạo, huấn luyện thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu của tàu biển Việt Nam (tên cơ sở đào tạo, huấn luyện) đề nghị Cục Hàng hải Việt Nam xét duyệt danh sách khóa đào tạo nâng cao, khóa (bồi dưỡng nghiệp vụ, dự thi sỹ quan, thi thuyền trưởng, máy trưởng) cụ thể như sau:

1. Hồ sơ của học viên (danh sách và hồ sơ kèm theo).
2. Thời gian mở khóa đào tạo, huấn luyện, thi.....
3. Địa điểm thi:.....

(Cơ sở đào tạo, huấn luyện) đề nghị Cục Hàng hải Việt Nam xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Phòng.....

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn

Mẫu Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn (mặt ngoài):

(Kích thước 15 cm x 20 cm)

GHI CHÚ (REMARKS)

Khi phục vụ trên tàu, bản gốc giấy chứng nhận này phải luôn sẵn có theo Quy tắc I/2 khoản 11 của Công ước

The original of this certificate must be kept available in accordance with regulation I/2 paragraph 11 of the Convention while serving on a ship

Địa chỉ xác minh chứng chỉ:

Certificate Verification

<http://qltv.dichvucong.vinamarine.gov.vn/webqltv/TraCuuDulieuTV.aspx>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

Independence - Freedom - Happiness



**GIẤY CHỨNG NHẬN
KHẢ NĂNG CHUYÊN MÔN**

CERTIFICATE OF COMPETENCY

**CẤP THEO QUY ĐỊNH CỦA CÔNG ƯỚC QUỐC TẾ VỀ TIÊU CHUẨN
HUẤN LUYỆN, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN VÀ TRỰC CA ĐỐI VỚI
THUYỀN VIÊN 1978 VÀ CÁC SỬA ĐỔI**

**ISSUED UNDER THE PROVISIONS OF THE INTERNATIONAL CONVENTION
ON STANDARDS OF TRAINING, CERTIFICATION AND WATCHKEEPING FOR
SEAFARERS 1978, AS AMENDED**

**CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM
VIET NAM MARITIME ADMINISTRATION**

Mẫu Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn (mặt trong):
(Kích thước 15 cm x 20 cm)

Thừa ủy quyền của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
By authorization of the Government of the Socialist Republic of Viet Nam

Cục Hàng hải Việt Nam chứng nhận:
the Viet Nam Maritime Administration hereby certifies that

Ngày sinh của người được cấp giấy chứng nhận:
Date of birth of the holder of the certificate

Có đủ khả năng chuyên môn phù hợp với các điều khoản của quy tắc:
Has been found duly qualified in accordance with the provisions of regulation

Của Công ước nói trên, đã sửa đổi và có đủ khả năng đảm nhiệm các nhiệm vụ sau theo trình độ quy định với những hạn chế đã nêu cho đến:
Of the Convention, as amended, and has been found competent to perform the following functions at the levels specified, subject to any limitations indicated until

CHỨC NĂNG FUNCTION	MỨC TRÁCH NHIỆM LEVEL	HẠN CHẾ (NẾU CÓ) LIMITATION APPLYING (IF ANY)

Người giữ hợp pháp giấy chứng nhận này có thể đảm nhiệm chức danh hoặc các chức danh sau đã được nêu trong các yêu cầu định biên an toàn hiện hành của chính quyền:
The lawful holder of this certificate may serve in the following capacity or capacities specified in the applicable safe manning requirements of the Administration:

CHỨC DANH CAPACITY	HẠN CHẾ (NẾU CÓ) LIMITATIONS APPLYING (IF ANY)

Giấy chứng nhận số:
Certificate No.

Cấp ngày:
issued on

.....
Chữ ký người được ủy quyền
Signature of duly authorized official

.....
Tên người được ủy quyền
Name of duly authorized official

Ảnh của người được cấp giấy chứng nhận
Photograph of the holder of the certificate

Chữ ký của người được cấp giấy chứng nhận:
Signature of the holder of the certificate

